TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **215**/2021/QĐST- HNGĐ	*Yên Sơn, ngày 22 tháng 7 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 197/2021/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn:* anh Lê Khắc Đ, sinh năm 1986;
- *Bị đơn:* chị Ma Thị Đ, sinh năm 1987;

Cùng địa chỉ: xóm Phố Lang Quán, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 357, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2021,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Lê Khắc Đ và chị Ma Thị Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Giao cháu cháu Lê Việt D, sinh ngày 01/8/2011 và cháu Lê Linh N, sinh ngày 05/7/2019 cho chị Ma Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Lê Linh N và cháu Lê Việt D mỗi cháu 1.500.000đ *(một triệu năm trăm nghìn đồng)*/1 tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 8/2021 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng theo tháng. Anh Đ được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản, đất đai chung:* các đương sự tự thoả thuận bằng văn bản và đề nghị Toà án ghi nhận vào quyết định của Toà án với nội dung như sau:

"Anh Lê Khắc Đ được toàn quyền sở hữu tài sản là 01 (một) xe ô tô con nhãn hiệu KIA, số loại: CERATO, biển kiểm soát: 22A – 105.06, đăng ký xe số 016600 do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 22/11/2019 mang tên Lê Khắc Đ.

Anh Lê Khắc Đ có nghĩa vụ trả tiền chênh lệch do chia tài sản cho chị Ma Thị Đ số tiền là 200.000.000đ *(hai trăm triệu đồng).* Thời hạn trả chậm nhất là ngày 22/7/2021.

Chị Ma Thị Đ không lấy tài sản gì và được hưởng tiền chênh lệch chia tài sản do Anh Đ trả, số tiền là 200.000.000đ *(hai trăm triệu đồng)"*

Khoản tiền phải trả và tiền cấp dưỡng, kể từ ngày (đến kỳ hạn thanh toán) chị Đào có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- *Về công nợ chung:* không có.

- *Về án phí:* anh Lê Khắc Đ chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm, số tiền là 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* và án phí cấp dưỡng nuôi con chung, số tiền là 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* tổng cộng là *(ba trăm nghìn đồng),* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004002 ngày 23/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Chị Ma Thị Đ không phải chịu án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã Thắng Quân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Văn Toàn